

Chư Sê, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Diệu Tú T, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 268/11/4/10 H, Phường H, Tp ., tỉnh Gia Lai; Hiện trú tại: A H, Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C, Tỉnh Gia Lai.

Anh Phạm Minh T1, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn P Ga A, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Diệu Tú T và anh Phạm Minh T1 đăng ký kết hôn với ngày 05 tháng 06 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn anh T1 và chị T sống hòa thuận và có với nhau 02 con chung. Đến giữa năm 2023, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống anh T1 và chị T vẫn không có nhiều tiến triển tốt. Đến nay, do tình cảm không còn và cả hai đều mệt mỏi với đời sống hôn nhân hiện tại nên anh T1 và chị T đã không còn chung sống với nhau, không đồng ý quay về đoàn tụ. Anh T1 và chị T yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Diệu Tú T và anh Phạm Minh T1 có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Gia K, sinh ngày 12/11/2019 và cháu Phạm Hoàng Uyên V, sinh ngày 06/11/2022.

Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T thỏa thuận thống nhất: giao 02 cháu là Phạm Hoàng Gia K, sinh ngày 12/11/2019 và Phạm Hoàng Uyên V, sinh ngày 06/11/2022 cho chị Nguyễn Diệu Tú T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu K và V mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày 10/6/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Chị T được nhận số tiền này để nuôi con.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về lệ phí: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Gia K, sinh ngày 12/11/2019 và cháu Phạm Hoàng Uyên V, sinh ngày 06/11/2022.

Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T thỏa thuận thống nhất: giao 02 cháu là Phạm Hoàng Gia K, sinh ngày 12/11/2019 và Phạm Hoàng Uyên V, sinh ngày 06/11/2022 cho chị Nguyễn Diệu Tú T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai cháu K và V mỗi cháu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) một tháng kể từ ngày 10/6/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; thời điểm giao tiền cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Chị T được nhận số tiền này để nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

1.3. Về tài sản chung và vay nợ: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

1.4. Về lệ phí: Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005058 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Minh T1 và chị Nguyễn Diệu Tú T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã Chư Don, huyện Chư Prh (01 bản);
- CCTHADS huyện Chư Sê (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Hiếu**

